

Những Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Quảng Khâm

Ngày 6 tháng 2 năm 1973, khi đến viếng chùa Đại Tiên, chúng tôi ghi lại cuộc pháp đàm giữa Hòa thượng Quảng Khâm [lời in chữ nghiêng] và Hòa thượng Khai Sâm

Hòa thượng Khai Sâm:

“Thiện sanh thọ hạ văn thủy âm
Cổ kim thắng cảnh hiện mục tiền
Đắc ý vong ưu vô giá bảo
Bồn trân phi Phật diệc phi Tâm”

Tạm dịch ý:

“Lành thay sống chốn lâm truyền,
Suối reo thông gọi cõi thiên là đây.
Cổ kim thắng cảnh nãi này,
Hiện ra trước mắt vẻ đầy thiên nhiên
Bảo vật vô giá hiện tiền
Thỏa lòng vứt bỏ ưu phiền nơi đây.
Bảo vật vốn chẳng phôi bày,
Chẳng tâm chẳng Phật, vật này vốn không”.

Hòa thượng Quảng Khâm:

-Không cần tiền mới có tiền.

-Làm người không nhiễm trần.

-Ăn, mặc, ở phải buông bỏ mới thoát ly sanh tử

-Ý khởi là sanh tử.

Tha hương gặp cố nhân

Đa tạ Pháp sư lời vàng tiếng ngọc

-Hoan hỷ khổ hạnh

-Hoan hỷ lạc hạnh. Mặc cho nó đi, mặc tình nó đến ...
Thân tâm đều xuất gia, thân xuất gia tâm không xuất gia,
thân không xuất gia tâm xuất gia.

Ngồi trên đá nói pháp

Hòa thượng Khai Sâm:

-Cây nào vỏ cũng màu xanh,
Đơm bông kết trái hai cái phân biệt rõ.
Ba bước thiền Sư có thể độ Sư.
Minh tâm kiến tánh, không sát sanh tức thái bình.
Tu lợi, tu lợi; tu không cầu lợi mới thoát sanh tử.
Cơm nhạt trong bụng no, mọi việc đều tùy duyên.

Sư Tâm Giác hỏi:

-Trong Kinh Lăng Nghiêm có đoạn “phi huyển ... diệt phi ..”

Sư phụ đáp:

*-Sáu căn phân biệt, liền có sinh tử, phàm cái gì có tiếp xúc
sáu căn thì có sinh diệt, trở thành đời ác ngũ trược.*

-Phân biệt tức là giặc, đúng hay không?

-Đúng hay không đúng cũng là phân biệt.

“Lấy giặc đánh giặc”, trong Chỉ Nguyệt Lục có ghi công án:

Một vị tăng hỏi Triệu Châu “con chó có Phật tánh chăng?”

-Có hay không cũng không đúng, vì khởi vô minh. Nếu không vô minh thì hai người đều đúng, cũng đều không đúng.

-Buổi sáng Triệu Châu đáp **KHÔNG** để phá chấp **CÓ** của tăng, buổi chiều Triệu Châu đáp **CÓ** để phá chấp **KHÔNG** của tăng.

Pháp sư Sâm Nghĩa, người quốc tịch Úc hỏi:

-Sư phụ từ đâu đến?

Sư phụ đáp:

-Từ không chỗ trụ mà đến.

Pháp sư nghe, lấy làm thú vị hỏi rằng:

-Ấy là ngôn ngữ của bậc Kiến tánh.

Sư phụ hỏi:

-Hôm nay ông đến đây, vậy ông đến hay là ai đến?

-Con đến.

*-Vậy lại có một cái “ta” đến, cũng chưa đúng. Có một **tướng** tới lui thì có sanh diệt, đều là huyền hóa. Bản tánh không đến không đi không sanh không diệt, không **minh** không **người**. Nói không cần suy nghĩ, chuẩn bị; khi có người hỏi thì lập tức trả lời, thế mới là **không có đến có đi**. Chúng ta nói chuyện phải qua suy nghĩ, vậy là có đến có đi, Phật Pháp không thể nghĩ bàn, không thể dùng miệng mà nói được.*

Pháp sư nói:

Xin sư phụ chỉ dạy cho con phương pháp tu hành.

Sư phụ:

-Thọ giới là thọ nhĩn nhục, tai nghe người khác mắng ông, kích bác ông, mà ông không quan tâm đến những điều đó thì gọi là giới.

-Tu hành rất khó, giữ được hạnh nhĩn nhục lại còn khó hơn; như nhĩn một tuần, hai tuần, một tháng cho đến một năm, ba năm thì dễ. Nhưng nhĩn cả đời thì không phải là việc đơn giản.

-Vô minh của người xuất gia như lửa, vô minh của người tại gia như khói.

Có vị pháp sư nói:

-Căn phòng đóng kín của tôi rất nhỏ, không khí không được tốt.

*-Nếu đóng **kín tâm** thì thân này tạm dùng được, còn như đóng **kín thân** thì điều đó thường xảy ra.*

Pháp sư:

-Ban chu tam muội là một trong bốn loại tam muội mà Đại sư Trí Giả gọi là Trường hành tam muội; pháp môn sư phụ đang hành trì là Trường tọa tam muội.

Sư phụ nói:

-Tôi không biết tôi đang làm gì, nếu ông không nói thì tôi cũng không biết. Vậy đừng nói tôi đang làm gì.

Năm 1974. Có một nữ cư sĩ hỏi rằng:

-Con học Phật pháp ba năm sao không hiểu gì hết, chỉ biết niệm Nam mô A Di Đà Phật. Có người nói Phật, Ma chỉ khác nhau một chút, không biết hiểu như thế nào mới đúng?

Sư phụ đáp:

-Phật, Ma đều do chúng ta vọng tưởng mà có, chánh niệm tức là Phật, tà niệm tức là Ma.

-Con học Phật chỉ mới ba năm, không biết gì cả, chỉ biết niệm Phật, phần lớn thời gian đều ở trên núi, chỉ có 2-3 tháng là ở nhà; con ở trên núi niệm Phật, có một thứ linh cảm, ấy là nếu nhà con xảy ra việc gì con đều biết ngay.

-Như vậy là con không có chánh niệm, tưởng nhớ đến việc nhà nên niệm Phật không chuyên nhất, có tạp niệm thì không có chánh niệm. Con vừa nói muốn học Phật, mà học Phật thì tư tưởng của thế gian phải vứt bỏ.

Sư phụ dạy:

Lịch sử và văn hóa Trung Quốc có giáo dục lễ, nghĩa; có Phật pháp Đại thừa và Tiểu thừa, nhưng mà người không có lễ nghĩa thì học Phật tương đối khó. Từ xưa Trung Quốc đã có lễ, nghĩa, trung, hiếu. Thuận với đạo lý mà làm, thì xã hội ổn định, quốc thái dân an. Thế giới ngày nay muôn màu muôn vẻ, muốn có được thân người không phải dễ. Nếu không biết lễ, nghĩa, trung, hiếu thì dù có làm bác sĩ, cũng khó cứu được người. Bác sĩ

chỉ học về sắc tướng; những gì có sanh có diệt thường chỉ gây nguy hại chứ không cứu được người; mắt cho thấy có sanh ắt có diệt. Các bậc Thánh hiền ngày xưa có lẽ, nghĩa, tuân theo quy củ, làm cho thế giới thái bình, mới có thể cứu được người.

Vô minh của chúng ta giống như đám mây, có lúc che ánh sáng mặt trời. Phạm mọi sự muốn đạt được đến chỗ rốt ráo, thì bắt đầu là phải dứt vô minh; không dấy lên ngọn lửa vô minh, không sanh phiền não, không đố kỵ người. Nếu như có tâm đố kỵ thì sẽ đọa vào ba đường ác, kiếp sau không biết có được trở lại làm người hay không? Cho nên mới nói: “Thân người khó có, Phật pháp không được nghe, chánh pháp khó gặp”.

Trong tâm chứa đầy đủ tất cả, cần dùng liền có, không dùng thì không có, ấy gọi là “không tức là sắc, sắc tức là không”.

Ăn thịt chúng sanh tức là ăn thịt chính mình, giết người tức là tự giết mình. Nói điều phải trái của người tức là nói điều phải trái của mình; nói người khác xấu tức là chính mình xấu.

Việc của người xuất gia chúng ta, không nên nói cho người tại gia nghe. Mỗi đạo tràng đều có một vị La Hán. Ta phê bình người khác chẳng phải là động đến các vị La Hán đó sao? Mặc ai có đức tượng Phật cao bao nhiêu, hay làm hàng vạn tượng Phật đi nhiễu, các vị nên lo niệm Phật, tu khổ hạnh, ăn mặc đạm bạc thô sơ thì tự nhiên có người đến cúng dường, so với người xây đắp tượng Phật, công đức vẫn hơn.

Phải khổ hạnh mới đạt đến trí huệ và Phật báo, phước báo.

Phước báo là khi người nhìn mình, họ liền phát sinh lòng vui mừng, tâm cung kính. Phước báo là được người cúng dường, nhưng mình phải quý phước, không nên xa xỉ. Mặc dầu có phước báo nhưng cần phải chừa mực, tốt hơn nên đem phước ấy ban bố cho người khác, không nên ôm giữ riêng cho mình.

Tự mình tinh tấn mà không hay biết, cần thuận theo tự nhiên không nên chấp trước- chấp rằng phải ra sức dụng công.

Phật pháp không lìa thế gian pháp, tức là muốn cứu độ người cần phải đề cập đến những liên hệ nhân quả trong xã hội; phải tiếp xúc với xã hội. Còn thế gian cũng không lìa Phật pháp, nghĩa là mọi sự mọi việc trong xã hội phải dựa vào Phật pháp mới

có thể đề cao cái thiện và tiêu trừ cái ác.

Có người hỏi sư phụ:

-Vì sao con không muốn ngủ nhiều mà chẳng có cách gì để đối trị.

Sư phụ đáp:

-Vì con người có vô số tham dục, chẳng hạn miệng thích ăn, ăn no thì ưa ngủ. Mũi thích ngửi mùi thơm, mà hương thơm thì làm cho tâm tán loạn. Tai ưa nghe nên sinh ưa thích, ưa thích mà phải xa lìa thì khổ. Mắt ưa nhìn thì tâm động, tâm động thì bị “nhập tâm”.

Có người ngoại đạo phát biểu:

-Tôi muốn tu cho đến sống mãi không già.

Sư phụ nói:

-Thân xác tôi không có chỗ gởi vào, nhưng tâm linh tôi thì có nơi để đến. Ngày nào đó, tâm linh sẽ lìa cái thân giả tạm này. Tôi đã chuẩn bị cho cái thân, thì tâm linh tôi có chỗ để đến. Ấy là: thân xác trở về tứ đại, tâm linh đến Tây Phương.

Ngoại đạo nói:

-Tâm linh của tôi ở trong vạn vật vũ trụ

-Tâm linh mà gởi trong vạn vật vũ trụ thì thật là nguy, vì phải thay hình đổi dạng và luân chuyển trong bốn loài chúng sanh. Mắt cho thấy, có sanh phải có diệt, vạn vật trong vũ trụ đều bị hủy hoại. Dù cho thân thể này tồn tại hai ngàn năm đi nữa, cũng giống như tảng đá kia, vẫn bị hủy hoại mà thôi.